TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 26 - 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Dong

2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST- QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A L** - Sinh năm 1966 (Không xác định được ngày, tháng sinh) tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A T (Đã chết) và bà Dừ Thị X (Đã chết); Vợ là Tráng Thị X; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. "Có mặt"

- *Người chứng kiến:* Anh Giàng A T

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt"

- *Người phiên dịch:* Ông Vàng Seo S

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/01/2020, Giàng A L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 666.29 đi từ nhà tại thôn T, xã C, huyện B lên đến thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực cầu D thuộc thôn D, xã D, Giàng A L gặp một người phụ nữ không quen biết, Giàng A L hỏi người phụ nữ này "Có thuốc phiện bán không" thì người phụ nữ này trả lời "Có". Giàng A L lấy 4.000.000 (bốn triệu) đồng từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc đưa cho người phụ nữ này. Người này nhận tiền và lấy từ trong người ra một gói nilon màu xanh, bên trong chứa 03 (ba) gói nhựa thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng và cho Giàng A L thêm 01 (một) gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng. Giàng A L nhận lấy số ma túy trên cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Giàng A L đi đến thôn D2, xã D, huyện B thì bị Tổ công tác của Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái Giàng A L đang mặc 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 03 (ba) gói nilon màu trắng, trong các gói này đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen và 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Ngoài ra còn thu giữ của Giàng A L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 666.29.

Ngày 31/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 10 đối với số vật chứng đã thu giữ của Giàng A L ngày 31/01/2020.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 31/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa:

- 03 (ba) gói nilon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (được ký hiệu mẫu M1, M2, và M3) có tổng khối lượng là 77,03 (bảy mươi bảy phẩy không ba) gam, trích mẫu 36,16 (ba mươi sáu phẩy mười sáu) gam để tiến hành giám định, còn lại 40,87 (bốn mươi phẩy tám mươi bảy) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

- 01 (một) gói nilon màu trắng chứa chất bột khô màu trắng vón cục (được ký hiệu mẫu M4) có khối lượng 0,36 (không phẩy ba mươi sáu) gam, trích mẫu 0,14 (không phẩy mười bốn) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,22 (không phẩy hai mươi hai) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định về ma túy số 42/GĐMT ngày 01/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 77,03 (bảy mươi bảy phẩy không ba) gam chất nhựa dẻo màu nâu đen trong các mẫu M1, M2 và M3 là nhựa

thuốc phiện; 0,36 (không phẩy ba mươi sáu) gam chất bột khô màu trắng, vón cục trong mẫu M4 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Giàng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A L về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 40,87 gam nhựa thuốc phiện và 0,22 gam Hêrôin còn lại sau giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Giàng A L trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Giàng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Giàng A L là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm 03 tháng tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A L: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Giàng A L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 31/01/2020 Giàng A L đã có hành vi mua ma túy về mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được của bị cáo Giàng A L gồm 77,03 gam nhựa thuốc phiện và 0,36 gam Hêrôin. Căn cứ vào Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện và Hêrôin thu giữ được của Giàng A L là 22,6%, thuộc trường hợp dưới 100%, do đó khung hình phạt đối với hành vi của Giàng A L được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Giàng A L là đối tượng nghiện chất ma túy, tuy nhiên bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành một công dân có ích cho xã hội mà cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Giàng A L vào ngày 31/01/2020 tại thôn D, xã D, huyện B. Quá trình điều tra, Giàng A L còn khai nhận đã mua ma túy của người phụ nữ này một lần vào cuối tháng 12/2019. Do Giàng A L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này và chỉ có duy nhất lời khai của Giàng A L nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý xét thấy là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, xét xử bị cáo Giàng A L mức án 01 năm 03 tháng tù không được chấp nhận, bởi lẽ bị cáo Giàng A L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, số ma túy thu giữ được của bị cáo Giàng A L gồm 77,03 gam nhựa thuốc phiện và 0,36 gam Hêrôin. Vì vậy mức

hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 77,03 gam nhựa thuốc phiện và 0,36 gam Hêrôin, sau khi trích mẫu giám định còn lại 40,87 gam nhựa thuốc phiện và 0,22 gam Hêrôin đã được tái niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2- 666.29 đã thu giữ của Giàng A L. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên là của Giàng A T- Sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai (là con trai của bị cáo Giàng A L). Giàng A Tkhông biết Giàng A L dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Giàng A T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 40,87 gam nhựa thuốc phiện và 0,22 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai có đặc điểm như sau: 01 (một) bì thư tái niêm phong bên trong có 40,87 (bốn mươi phẩy tám mươi bảy) gam nhựa thuốc phiện và 0,22 (không phẩy hai mươi hai) gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ

Giàng A L có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai".

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa Công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Giàng A L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thu Trang